

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1

- Ông Hà Văn D, sinh năm 1971; trú tại: Thôn BH, xã BT, huyện BB, tỉnh BK; có mặt tại phiên tòa.

- Bà Sầm Thị V, sinh năm 1962; trú tại: Thôn ĐL, xã BB, huyện PN, tỉnh BK; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị Nh mặc dù bản thân làm tiếp thị bảo hiểm, không có chức năng tuyển sinh, tuyển dụng vào các trường thuộc ngành Công an và Quân đội. Năm 2015 thông qua mối quan hệ gia đình và bạn bè tại huyện BB, tỉnh BK, Nh biết có một số gia đình có con em đã học hết phổ thông trung học có nhu cầu đi học tại các trường thuộc Công an và Quân đội gồm các ông, bà: Ma Thị Ng, sinh năm 1961, trú tại thôn NT, xã TG, huyện BB, tỉnh BK; Trương Thị B, sinh năm 1976, trú tại tiểu khu 7, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh BK; Hà Văn Qu, sinh năm 1970, trú tại thôn NV, xã YD, huyện BB, tỉnh BK; Hà Văn D, sinh năm 1971, trú tại thôn BH, xã BT, huyện BB, tỉnh BK; Sầm Thị V, sinh năm 1962, trú tại thôn ĐL, xã BB, huyện PN, tỉnh BK. Hà Thị Nh đã gọi điện thoại trao đổi đối với những người nói trên rồi đưa ra thông tin không có thật rằng mình có nhiều mối quan hệ có thể xin cho các cháu vào học tại các trường Công an và Quân đội với chi phí cho mỗi trường hợp khoảng vài trăm triệu đồng mà không cần thi tuyển đầu vào. Do tin tưởng và có nhu cầu nên những người nói trên đã chuyển khoản qua ngân hàng và đưa trực tiếp cho Nh với tổng số tiền 1.530.000.000đ (một tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng), cụ thể:

1. Khoảng tháng 7 năm 2015 bà Trương Thị B biết con trai mình là Đường Công Đ, sinh năm 1997 không đủ điểm đỗ vào Học viện An ninh nên đã xin số điện thoại và liên lạc trao đổi với Hà Thị Nh về việc xin cho con trai vào học trường Trung cấp an ninh. Hà Thị Nh hứa hẹn: “Một trăm phần trăm là cháu Định được đi học, không cần phải ôn thi ở đâu hết” và giục bà B nhanh lên vì chỉ còn một suất duy nhất với giá là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), do tin tưởng lời nói của Nh nên trong ngày 13/8/2015 bà B đưa cho chồng là Đường Văn Đ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) chuyển khoản cho Hà Thị Nh. Sau đó Nh gửi cho bà B một bộ hồ sơ và yêu cầu bà B chuyển thêm tiền. Ngày 18/8/2015 bà B chuyển số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cho Nh qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện BB; ngày 20/8/2015 ông Đường Văn Đ chuyển tiếp cho Nh số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Ngoài ra bà B còn chuyển thêm cho Nh số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền Hà Thị Nh nhận từ bà B và ông Đ là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), Nh nói khi nào có giấy báo nhập học thì mới chuyển nốt số tiền còn lại. Đến cuối năm 2015 bà B không nhận được giấy báo nhập học của con nên đã gọi điện thoại cho Hà Thị Nh thì tiếp tục được Nh hứa hẹn qua điện thoại với bà B có 01 suất đi học lớp Cảnh sát cơ động nhưng bà B không đồng ý, bà B gọi điện thoại nhiều lần cho Nh nhưng Nh không nghe điện thoại. Đến tháng 8 năm 2016 sau nhiều lần gọi điện thoại đòi tiền không được, bà B trực tiếp đến nhà Nh tại Hà Nội thì được Nh viết cho một giấy biên nhận (ngày 29/8/2016) với số tiền 400.000.000đ (bốn

trăm triệu đồng) và hẹn trong năm 2016 sẽ trả số tiền trên. Sau đó bà B tiếp tục gọi điện thoại cho Hà Thị Nh để đòi tiền, đến tháng 12/2017 Nh mới trả cho bà B số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), số tiền còn lại 380.000.000đ (ba trăm tám mươi triệu đồng) Nh chưa trả.

2. Khoảng đầu tháng 8 năm 2015, thông qua các mối quan hệ, ông Hà Văn Qu được biết Hà Thị Nh có thể xin cho con em các gia đình có nhu cầu học tại một số trường Công an, Quân đội nên ông Qu đã xin số điện thoại của Nh và chủ động gọi vài lần cho Nh để làm quen. Khi biết ông Qu muốn xin cho con trai là Hà Văn Kiệt, sinh năm 1997, trú tại thôn NV, xã YD, huyện BB, tỉnh BK vào học tại Học viện Hậu cần quân đội thì Nh nói có thể xin được vào trường này với giá là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) ông Qu đồng ý. Nh yêu cầu ông Qu chuyển trước số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), khi có giấy báo nhập học thì chuyển tiếp số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Ngày 17/8/2015 ông Qu ra ngân hàng chuyển vào số tài khoản ngân hàng của Hà Thị Nh số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Sau khi ông Qu chuyển tiền cho Nh nhưng không nhận được giấy báo nhập học như lời hứa hẹn nên đến tháng 6/2016 ông Qu đến nhà Nh tại Hà Nội để hỏi thì Nh nói là không xin được nhưng hiện nay người được Nh nhờ “chạy” cho con trai ông Qu đang cầm tiền chưa lấy được và Nh viết cho ông Qu 01 giấy biên nhận hẹn trong năm 2016 sẽ trả toàn bộ số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đến tháng 11/2016 Hà Thị Nh trả lại cho ông Qu số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) qua tài khoản của ông Qu, số tiền còn lại 295.000.000đ (hai trăm chín mươi năm triệu đồng) Nh chưa trả.

3. Khoảng đầu tháng 9 năm 2015 sau khi biết con gái ông Hà Văn D (anh họ của Nh) là Hà Thị Th, sinh năm 1996, trú tại thôn BH, xã BT, huyện BB, tỉnh BK thi vào Học viện An ninh nhân dân nhưng không đỗ, Hà Thị Nh gọi điện thoại cho ông D nói: “Muốn cho cái Th đi học trường Trung cấp an ninh không?”, ông D trả lời là: “Có, nhưng chắc chắn không”, Nh trả lời: “Anh cứ yên tâm đi, chắc chắn một trăm phần trăm, em lo được nhưng phải mất 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng)”, ngoài ra để tạo niềm tin cho ông D, Hà Thị Nh còn đưa ra thông tin là có con của bà Trương Thị B ở thị trấn CR, huyện BB đã xin được đi học vào trường Công an. Do tin tưởng Hà Thị Nh nên ông Hà Văn D trong các ngày 21/9/2015 và 09/11/2015 đã nhờ người thân chuyển khoản số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) vào tài khoản của Hà Thị Nh và nhờ con trai là Hà Văn Th đưa trực tiếp số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho Nh, tổng số tiền ông D chuyển cho Nh là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Nh gửi cho ông D một bộ hồ sơ tuyển sinh để Hà Thị Th hoàn thành hồ sơ tuyển sinh và chuyển lại cho Nh. Sau khi Nh nhận được tiền và hồ sơ tuyển sinh thì Nh không xin được cho con gái ông D đi học và không trả lại tiền. Ông D đã nhiều lần liên lạc để đòi lại tiền nên Nh đã viết giấy cam kết ghi ngày 01/5/2015 với nội dung: Đến ngày 20/5/2016 nếu con gái ông D không có giấy gọi đi học thì Nh sẽ phải trả lại cho ông D số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đến tháng 7/2017 Nh nhờ em gái ruột là Hà Thị Nh cầm 10.000.000đ (mười triệu đồng) đưa trả cho anh Hà Văn Th và anh Thái đưa lại cho ông D, số tiền còn lại là 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng) Nh chưa trả lại cho ông D.

4. Năm 2015 con trai bà Ma Thị Ng là Hoàng Lục T, sinh năm 1997 thi vào Học viện Cảnh sát nhân dân nhưng không đỗ, do có mối quan hệ họ hàng với Hà Thị Nh (Nh gọi bà Nga là dì) nên bà Nga thỉnh thoảng có gọi điện với Nh để tâm sự về nguyện vọng của con trai. Đến tháng 11/2015, Hà Thị Nh gọi điện thoại cho bà Nga nói là: “Dì có muốn cho thằng Tôn đi học Công an không? Muốn đi thì cháu sẽ lo được việc này” sau đó Nh nói giá một suất đi học là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) nhưng không nói là khi nào sẽ có quyết định đi học. Bà Nga trả lời là hiện tại không đủ tiền, chỉ gửi trước được 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), khi nào có giấy báo nhập học sẽ chuyển nốt phần còn lại, Nh đồng ý. Sau đó đến tháng 12/2015 bà Nga đã chuyển tiền cho con gái là Hoàng Thị Ngọc, sinh năm 1992, trú tại thôn NT, xã TG, huyện BB, tỉnh BK đang học ở Hà Nội để Ngọc chuyển tiền cho Nh, giữa Nh và chị Ngọc có làm một hợp đồng cho vay tiền đề ngày 11/12/2015 với số tiền ghi trên hợp đồng là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) và hẹn đến ngày 30/01/2016 nếu không xin được cho con trai bà Nga thì Nh sẽ trả lại tiền. Bà Nga đợi giấy báo nhập học của con trai không có và cũng không thấy Nh trả tiền như đã hẹn. Sau đó Nh gọi điện thoại tiếp tục hứa hẹn đến tháng 5/2016 sẽ tiếp tục xin cho con bà Nga vào một lớp khác cũng thuộc trường Công an, Nh hứa là nếu không xin được vào lớp này thì sẽ trả tiền vào tháng 6/2016. Sau đó nhiều lần bà Nga đòi Nh trả lại số tiền 180.000.000đ, Nh mới trả được cho bà Nga số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), còn số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) Nh chưa trả.

5. Khoảng tháng 12 năm 2015 do có mối quan hệ quen biết từ trước, Hà Thị Nh gọi điện thoại cho bà Sầm Thị V hỏi thăm về tình hình gia đình và con cái; bà V cho biết là có con La Tuyết Tr, sinh năm 1996, trú tại thôn ĐL, xã BB, huyện PN, tỉnh BK thi vào trường Công an nhưng không đỗ. Sau khi nghe bà V nói như vậy, Hà Thị Nh nói với bà V: “Chị có muốn cho con chị đi học trường Trung cấp An ninh không thì em sẽ giúp nhưng cần có tiền ngay không thì người khác sẽ chèn suất, tiền chạy là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), chị đưa cho em hồ sơ sau một tuần sẽ được đi học”. Để tạo thêm niềm tin cho bà V, Nh còn nói về mối quan hệ của Nh với Bộ Công an, có thể xin được cho con gái bà V vào trường Công an và nói thêm: “Những suất này khó lắm, người ta không đi mình mới chèn vào được, người ngoài một suất là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), chị là chỗ quen biết em chỉ lấy 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) thôi” và nếu không xin được cho con bà V đi học sẽ trả lại tiền. Sau khi bàn bạc thống nhất với gia đình, ngày 16/12/2015 bà Sầm Thị V nhờ Ma Thị L, sinh năm 1985, trú tại thôn BT, xã CH, huyện BB, tỉnh BK chuyển khoản qua ngân hàng cho Hà Thị Nh số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), tiếp đó đến ngày 23/12/2015 ông La Văn Y, sinh năm 1960 (chồng bà V) đã đến nhà trực tiếp đưa cho Nh số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), do chưa đủ số tiền 350.000.000đ nên ông Y gọi cho con gái La Tuyết Tr đang học đại học tại Hà Nội vào nhà Nh cùng với Nh đi rút thêm tiền tại cây ATM Láng Hạ được số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và đưa tiền Nh, lúc này giữa ông Y và Nh mới làm 01 hợp đồng cho vay tiền ghi ngày 16/9/2015 với tổng số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận được tiền thỉnh thoảng Nh gọi điện thoại cho bà V nói: “Cái Tr đã được rồi, một tuần nữa đi học”, một thời gian sau Nh gọi lại cho bà V nói: “Bây giờ đang bận bầu cử, để sau”. Sau đó, bà V gọi điện

thoại nhiều lần cho Nh để hỏi về việc “chạy” trường cho con thì Nh trả lời: “Chị cứ yên tâm, em thề với chị là sẽ có lớp cho cháu đi học”. Sau một thời gian dài chờ đợi mà không thấy có giấy báo nhập học cho con, bà V hai lần đến nhà Nh ở Hà Nội nhưng không gặp, đến lần thứ ba mới gặp được Nh thì Nh nói với bà V đang chờ người ta giải quyết và viết cho bà V một giấy hẹn đề ngày 03/6/2016, hẹn ngày 15/6/2016 sẽ trả tiền cho bà V. Tuy nhiên khi đến hẹn Nh cũng không trả tiền cho bà V. Cuối năm 2016 khi Nh về quê tại huyện BB ăn cưới thì bà V gặp Nh, lúc này Nh nói là: “Đang chờ, em cũng sốt ruột lắm” rồi viết cho bà V thêm một giấy hẹn đến ngày 23/01/2017 sẽ trả hết số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng). Sau nhiều lần bà V đòi tiền, Nh đã trả lại cho bà V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) qua tài khoản ngân hàng, còn số tiền 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng) Nh chưa trả lại cho bà V.

Tại bản kết luận giám định số 16/KTHS-GĐTL ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BK kết luận: “chữ ký đứng tên Hà Thị Nh1” trên các tài liệu cần giám định là giấy cam kết, giấy biên nhận, giấy hẹn, hợp đồng cho vay tiền, giấy vay tiền có ký hiệu A1,A2,A3,A4,A5,A6,A7 và A8 với chữ ký của Hà Thị Nh (Nh1) trên tài liệu mẫu so sánh là biên bản ghi lời khai, bản tự khai, bản cam kết ký hiệu M1,M2,M3 và M4 là do cùng một người ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh BK, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thị Nh (tên gọi khác: Hà Thị Nh1) phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Nh (Hà Thị Nh1) 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Hà Thị Nh phải bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền là 1.530.000.000đ (một tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng). Được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho những người bị hại tổng số tiền 1.445.000.000đ (một tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng), cụ thể như sau:

- Bà Ma Thị Ng, sinh năm 1961, trú tại thôn NT, xã TG, huyện BB, tỉnh BK số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

- Bà Trương Thị B, sinh năm 1976, trú tại Tiểu khu 7, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh BK số tiền 380.000.000đ (ba trăm tám mươi triệu đồng).

- Ông Hà Văn Qu, sinh năm 1970, trú tại: Thôn NV, xã YD, huyện BB, tỉnh BK số tiền 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).

- Ông Hà Văn D, sinh năm 1971, trú tại: Thôn BH, xã BT, huyện BB, tỉnh BK số tiền 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng)

- Bà Sầm Thị V, sinh năm 1962, trú tại: Thôn ĐL, xã BB, huyện PN, tỉnh BK số tiền 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ trong trường hợp chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, bị cáo Hà Thị Nh kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hà Thị Nh thay đổi yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Đặng Quốc Tr (chồng bị cáo) nộp cho Hội đồng xét xử 01 Biên lai thu số 02079 ngày 11/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BK, thể hiện đã nộp số tiền 31.000.000 đồng để tiếp tục bồi thường cho các bị hại, các tài liệu chứng minh tình trạng sức khỏe của ông Trụ bị tai nạn gãy cột sống, hiện đang tiếp tục điều trị, bản sao huân huy chương và huy hiệu 50 năm tuổi đảng của ông Hà Ngọc Trung (bố bị cáo) và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Người bị hại là ông Hà Văn D và bà Ma Thị Ng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm việc tạo ra thu nhập để thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã có nhận thức đúng đắn về hành vi phạm tội của mình nên đã khai báo thành khẩn, nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải; có 02 bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã nộp thêm số tiền 31.000.000 đồng để tiếp tục bồi thường cho bị hại; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bố đẻ và bố chồng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 - 12 tháng tù.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới việc bị cáo xuất thân trong gia đình Cách mạng, bố đẻ và bố chồng đều là người có công với đất nước, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội do nghe lời dối tượng Hầu Thị V (Vàng Anh) và bản thân cũng bị lừa gạt. Bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại, tại cấp phúc thẩm lại tiếp tục tác động gia đình bồi thường thêm, dù số tiền không nhiều nhưng do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Đặc biệt tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình nên đã thay đổi yêu cầu kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt, đã khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải nên được người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Luật sư đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức hình phạt khởi điểm quy định tại khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự là 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Hà Thị Nh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong năm 2015, bị cáo Hà Thị Nh mặc dù không có chức năng tuyển sinh nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin không có thật là mình có khả năng xin được cho con em của một số gia đình tại các huyện BB, PN, tỉnh BK vào học các trường Công an, Quân đội. Do đó, những người bị hại hầu hết là họ hàng thân thích của bị cáo đã tin tưởng và chuyển tiền cho bị cáo. Tổng số tiền mà bị cáo đã nhận, chiếm đoạt được của 05 người bị hại là: 1.530.000.000đ (một tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng), cụ thể số tiền bị cáo chiếm đoạt của từng người như sau: Bà Ma Thị Ng 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), bà Trương Thị B 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), ông Hà Văn Qu 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), ông Hà Văn D 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), bà Sầm Thị V 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

[2] Về tội danh: Bị cáo Hà Thị Nh là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ bản thân không có chức năng tuyển sinh, nhưng đã đưa ra thông tin gian dối rằng mình có khả năng tác động để xin cho con, em họ vào học tại các trường Công an, Quân đội, làm cho những người bị hại tin tưởng và giao tiền. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 1.530.000.000đ (một tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra từ năm 2015. Do vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh BK kết án bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận việc phạm tội, cho rằng bị cáo bị người khác lừa nên không có tiền trả cho các bị hại.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được quy định tại Bộ luật hình sự, gây bất ổn trong xã hội. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho những người bị hại, bố đẻ và bố chồng của bị cáo đều là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hà Thị Nh mức án 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2019 là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, phù hợp với nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đã được 02 bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm ông Đặng Quốc Tr (chồng bị cáo) nộp cho Hội đồng xét xử 01 Biên lai thu số 02079 ngày 11/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BK, thể hiện đã nộp số tiền 31.000.000 đồng để tiếp tục bồi thường cho các bị hại; bản thân ông Tr

(chồng bị cáo) mắc bệnh hiểm nghèo. Do có những tình tiết mới nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Hội đồng xét xử còn xét thấy:

Đối với Hà Thị V (VA), sinh năm 1971, trú tại phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, là người mà bị cáo Hà Thị Nh khai là người nhận tiền của bị cáo để xin cho những người thân của bị cáo đi học thông qua 07 hợp đồng vay tiền và 01 giấy cam kết giữa Hà Thị Nh và Hà Thị V do Hà Thị Nh giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và thông báo truy tìm nhưng hiện nay chưa xác định được Hà Thị V đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã thu thập chữ ký, chữ viết của Hà Thị V để giám định nhưng chỉ có tờ khai Chứng minh nhân dân của Hà Thị V viết năm 1995 nên Cơ quan giám định không đủ cơ sở kết luận giám định do thời điểm viết có khoảng cách lớn (mẫu so sánh viết năm 1995, mẫu cần giám định viết năm 2015). Do đó Cơ quan điều tra đã xác định sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý khi đủ căn cứ là phù hợp. Trong trường hợp xác định không có dấu hiệu tội phạm, bị cáo Hà Thị Nh có quyền khởi kiện đối với Hà Thị V bằng một vụ án dân sự để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Thị Nh.

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh BK về hình phạt như sau:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Nh (tên khác: Hà Thị Nh1) 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2019 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

3. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 31.000.000 đồng theo Biên lai thu số 02079 ngày 11/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BK để tiếp tục bồi thường cho các bị hại theo quyết định về phân trách nhiệm dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh BK.

4. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BK;
- VKSND tỉnh BK;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh BK;
- Trại tạm giam CA tỉnh BK;
- Bị cáo (qua TTG);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh